TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02/12/2020
Về việc: "Ly hôn, giải quyết con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân: ***1. Ông Dương Tấn Đấu***
2. Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung****– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa**.**

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 206/2020/TLST- HNGĐ, ngày 28/7/2020, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 09/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2020/QĐST – HNGĐ ngày 24/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1991

2. Bị đơn: Anh Trương Hồng L, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: khu phố A, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(chị L có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị L và anh Trương Hồng L tự nguyện yêu thương nhau, chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang ngày 17/3/2017. Vợ chồng có với nhau một người con chung là Trương Hồng Â, sinh ngày 15/01/2016.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn

nhau, anh L thường xuyên có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị L giữ nguyên ý kiến về việc xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Khi ly hôn chị L yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng người con chung Trương Hồng Â đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Trương Hồng L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, tài sản, công nợ chung và con chung, vợ Nguyễn Thị Kim L bày là đúng, anh L không có ý kiến gì.

Về nguyên nhân chị L xin ly hôn do anh L thừa nhận là do hoàn toàn lỗi của anh L, anh L đã nhiều lần có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và chị L đã bắt gặp anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ này.

Về hôn nhân: Anh L còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn với chị L, anh L mong muốn chị L cho một cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ gia đình cùng nhau chăm sóc con chung. Tuy nhiên trong trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn thì anh L không đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu Tòa án xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Hồng L (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Hồng L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 17/3/2017 là hôn

nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Tại phiên tòa chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, giữ nguyên ý kiến về việc xin ly hôn với anh L. Anh L không đồng ý ly hôn, mong muốn chị L cho một cơ hộ để hàn gắn, đoàn tụ gia đình cùng nhau chăm sóc con chung. Tuy nhiên trong trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn, anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, bởi lẽ hôn nhân giữa chị L và anh L đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không tôn trọng chăm sóc lẫn nhau, trong quan hệ vợ chồng không hòa hợp điều này được chị L và anh L thừa nhận. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của người con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Trương Hồng Â cho chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi cùng chị L.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về công nợ chung: Chị L và anh L xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5, Điều 26 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Trương Hồng L.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Trương Hồng Â cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Anh Trương Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Kim L.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về công nợ chung: Chị L và anh L xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0002903 ngày 27/7/2020, chị L không phải nộp thêm.

Anh Trương Hồng L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị đơn Lý vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu